

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27/11/2023; Luật sửa đổi Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật các tổ chức tín dụng ngày 26/6/2024;*

*Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất; số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội; số 258/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở; số 98/2024/NĐ-CP ngày 25/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP; số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 2161/QĐ-TTg ngày 22/12/2021 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030 và định hướng đến năm 2045; số 996/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2012 - 2020 và định hướng đến năm 2030; số 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 phê duyệt đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”; số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 phê duyệt Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 1668/QĐ-TTg ngày 27/12/ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 12/01/2026 của Chính phủ về giao chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2026-2030;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở; số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025*

*sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030 ngày 17/10/2025 của Đảng bộ Thành phố và Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết;*

*Căn cứ các Nghị quyết, Chương trình hành động, Thông báo chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố về phát triển kinh tế - xã hội và đô thị;*

*Căn cứ Nghị quyết số 524/NQ-HĐND ngày 27/01/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Thông báo số 423-TB/ĐU ngày 06/3/2026 của Đảng ủy UBND Thành phố về Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố về chủ trương thông qua và ban hành Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030;*

*Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố: số 3627/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2030; số 6809/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội đến năm 2035; số 728/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 về việc phê duyệt điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2030;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 102/TTr-SXD ngày 14/02/2026, Văn bản số 4750/SXD-PTĐT ngày 07/3/2026 và số 4868/SXD-PTĐT ngày 09/3/2026.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030 và 08 Phụ lục.

**Điều 2.** Đối với trường hợp các dự án chưa triển khai hoặc đang thực hiện dở dang, chậm triển khai so với tiến độ được cấp có thẩm quyền chấp thuận, phê duyệt mà chưa có trong danh mục các dự án kèm theo Kế hoạch này: Giao Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ động rà soát cùng Sở Quy hoạch - Kiến trúc, các Sở, ngành Thành phố, UBND các xã, phường tham mưu đề xuất báo cáo UBND Thành phố định kỳ (3 tháng/lần), trong đó chuẩn xác thông tin các dự án, xác định rõ các dự án thuộc trường hợp được tiếp tục triển khai hoặc không đủ điều kiện để tiếp tục thực hiện dự án (không gia hạn tiến độ thực hiện dự án, không gia hạn thời gian sử dụng đất/ thuê đất, dự án thuộc diện chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật về đầu tư, hoặc trường hợp dự án thuộc diện thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai); đồng thời gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định cập nhật hoặc đưa ra khỏi danh mục dự án đính kèm Kế hoạch theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND Thành phố; (để b/cáo)
- Chủ tịch UBND Thành phố; (để b/cáo)
- Các PCT UBND Thành phố;
- Bộ Xây dựng;
- Liên đoàn Lao động, Thống kê Thành phố;
- Các Sở: XD, QHKT, TC, NNMT, NV, GD&ĐT;
- CAHN; Thuế TPHN; Ngân hàng CSXH TP;
- BQL các khu CNC và KCN TPHN,
- Quỹ ĐTPT Thành phố;
- Trung tâm PVHCC Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VPUBTP; CVP, PCVP<sub>(VTA)</sub>; TH, ĐT, NNMT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dương Đức Tuấn**